

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 20/8/2020  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Cường  
Bà Trương Thị Nga
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa - KSV

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn 1, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn 1, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Vũ Thị Nh, vắng mặt bị đơn anh Lê Văn N không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2020, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa của nguyên đơn chị Vũ Thị Nh thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Văn N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng tôi bình thường đến năm 2019 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình. Tôi và

gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N vẫn không thay đổi, vợ chồng tôi sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lê Duy Ph, sinh ngày 27/9/2016. Do con tôi còn quá nhỏ nên tôi đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/7/2020, lời khai trong biên bản hòa giải lần 1 ngày 24/7/2020 và hòa giải lần 2 ngày 04/8/2020 của anh Lê Văn N thể hiện:

Về hôn nhân: tôi và cô Nh kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã K, huyện H cấp. Sau khi cưới, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc cho đến thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng tôi sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ, trường hợp cô Nh cương quyết ly hôn thì tôi vẫn muốn được hòa giải.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lê Duy Ph, sinh ngày 27/9/2016. Nguyên vọng của tôi là muốn được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cô Nh cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho cô Nh nuôi con thì tôi cũng đồng ý.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Do có mâu thuẫn nên anh Lê Văn N và chị Vũ Thị Nh đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy tình trạng hôn nhân của anh đã thực sự trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nh. Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Duy Ph, sinh ngày 27/9/2016, cháu đang còn nhỏ nên đề nghị chấp nhận nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị Nh. Về cấp dưỡng: chị Nh không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Nguyên đơn chị Vũ Thị Nh không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị Nh đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Lê Văn N, cư trú tại xã K, huyện H nên đây là tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Văn N và chị Vũ Thị Nh tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/3/2015 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường cho đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ lý do chị Nh cho rằng anh N không chăm lo cho gia đình, không chịu làm ăn mà thường xuyên chơi bời. Vì vậy tình cảm vợ chồng dần không còn. Đối với anh N cho rằng đang còn tình cảm với chị Nh, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức 02 lần hòa giải nhưng chị Nh vẫn cương quyết ly hôn thể hiện tình cảm của chị dành cho anh N không còn, mà hôn nhân phải dựa trên cơ sở tình yêu thương của cả hai vợ chồng. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Nh cương quyết đề nghị được ly hôn với anh N. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Nh là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Lê Văn N và chị Vũ Thị Nh có 01 con chung là cháu Lê Duy Ph, sinh ngày 27/9/2016. Cả anh N và chị Nh đều đề nghị được trực tiếp nuôi con, tuy nhiên nhận thấy cháu Lê Duy Ph còn quá nhỏ, cần hơi ấm và sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, anh N không có công ăn việc làm ổn định nên khó đảm bảo việc chăm sóc tốt cho cháu Phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Lê Duy Ph cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc mới đảm bảo cho cháu được phát triển ổn định về đời sống và tâm sinh lý của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh Lê Văn N và chị Vũ Thị Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng: Ngày 21/7/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã K xác nhận: anh Lê Văn N và chị Vũ Thị Nh tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 quyển số 2015 ngày 24/3/2015. Sau khi kết hôn anh N và chị Nh sống bình thường, chính quyền địa phương không rõ anh chị có mâu thuẫn gì không nhưng vài tháng gần đây anh chị không sống cùng nhau nữa. Nay chị Vũ Thị Nh xin ly hôn với anh N, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 17/8/2020, anh Lê Văn N vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn N tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Nh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn N.

Về con: Công nhận cháu Lê Duy Ph, sinh ngày 27/9/2016 là con chung của anh Lê Văn N và chị Vũ Thị Nh.

Giao cháu Lê Duy Ph cho chị Vũ Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn N có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009962 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Cường      Trương Thị Nga**

**Lê Thị Ngọc Tú**













